

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Toàn giang

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Minh Hoàng

Bà Hoàng Thị Thu Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hiền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 23/7/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 52/2019/DSPT ngày 28/01/2019 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2019/QĐ-PT ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Lê, sinh năm 1959 (Có mặt)

Trú tại: Xóm 11, thôn Hậu Ái, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thỉnh, sinh năm 1946. (Có mặt)

Trú tại: Xóm 11, thôn Hậu Ái, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Thỉnh: Ông Lê Quang Trực, sinh năm 1968; Địa chỉ: Số 4/38 phố Tư Đình, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Thỉnh: Ông Trịnh Ngọc Thành, bà Bùi Thị Hồng Giang - Luật sư Công ty Luật TNHH Bùi Gia và Cộng sự – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt luật sư Trịnh Ngọc Thành tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị Hoắt, sinh năm 1923 (đã chết ngày 02/7/2018)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Lê Thị Hoắt:

- Ông Nguyễn Văn Lê, sinh năm 1959.

Trú tại: Xóm 11, thôn Hậu Ái, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Ông Nguyễn Văn Ngọc, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Số nhà 356, phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị Thạch, sinh năm 1949

Địa chỉ: Số nhà 33B, phố Phan Đình Phùng, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị Nga, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Thôn Hậu Ái, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Chị Nguyễn Thị Nhung, sinh năm 1981.

- Chị Nguyễn Thị Diệp, sinh năm 1990

Đều trú tại: Thôn Bình Long, xã Thắng Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

- Chị Nguyễn Thị Lệ Quyên, sinh năm 1983.

- Anh Nguyễn Quốc Quân, sinh năm 1976.

- Cháu Nguyễn Tuấn Anh, sinh năm 1997.

(Người đại diện theo pháp luật của cháu Tuấn Anh là chị Nguyễn Thị Diệu Thúy – mẹ đẻ; Người giám hộ hợp pháp của cháu Tuấn Anh là bà Nguyễn Thị Thịnh- Bà nội).

Đều trú tại: Thôn Hậu Ái, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

2. Chị Nguyễn Thị Lệ Quyên, sinh năm 1983.

3. Anh Nguyễn Quốc Quân, sinh năm 1976.

4. Chị Hồ Thị Thuy, sinh năm 1975.

Người đại diện theo uỷ quyền của chị Thuy: Anh Nguyễn Quốc Quân, sinh năm 1976;

5. Chị Nguyễn Thị Diệu Thúy, sinh năm 1977.

6. Cháu Nguyễn Tuấn Anh, sinh năm 1997.

(Người đại diện theo pháp luật của cháu Tuấn Anh là chị Nguyễn Thị Diệu Thúy – mẹ đẻ; Người giám hộ hợp pháp của cháu Tuấn Anh là bà Nguyễn Thị Thịnh- Bà nội).

Đều trú tại: Thôn Hậu Ái, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

7. Ông Nguyễn Văn Ngọc, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Số nhà 356, phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

8. Bà Nguyễn Thị Thạch, sinh năm 1949

Địa chỉ: Số nhà 33B, phố Phan Đình Phùng, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

9. Bà Nguyễn Thị Nga, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Thôn Hậu Ái, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

10. Ông Nguyễn Văn Súc, sinh năm 1959.

11. Chị Nguyễn Thị Nhung, sinh năm 1981.

12. Chị Nguyễn Thị Diệp, sinh năm 1990

Đều trú tại: Thôn Bình Long, xã Thắng Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

13. Bà Trịnh Thị Yến, sinh năm 1931 (đã chết ngày 06/6/2018);

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Trịnh Thị Yến:

- Ông Lê Đình Chiến, sinh năm 1956;

- Bà Lê Thị Tuyền, sinh năm 1959;

Đều trú tại: Thôn Phó Dò, xã Thiện Kế, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

- Bà Lê Thị Lan, sinh năm 1963;

Trú tại: Số 616, khu An Tràng, thị trấn Trường Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Bà Lê Thị Năm, sinh năm 1966;

Trú tại: Số nhà 10, ngõ 12, Đường Trần Phú, thị xã Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Ông Lê Văn Sỹ, sinh năm 1972;

Trú tại: Thôn Vạt Chanh, xã Thiện Kế, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Bà Lê Thị Quy, sinh năm 1976;

Trú tại: Thôn Ninh Hòa, xã Hợp Hòa, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Bà Lê Thị Thêm, sinh năm 1982;

Trú tại: Thôn Ba Nhà, xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

14. Ông Lê Đình Chiến, sinh năm 1956;

15. Bà Lê Thị Tuyền, sinh năm 1959;

Đều trú tại: Thôn Phó Dò, xã Thiện Kế, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

16. Bà Lê Thị Lan, sinh năm 1963;

Trú tại: Số 616, khu An Tràng, thị trấn Trường Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

17. Bà Lê Thị Năm, sinh năm 1966;

Trú tại: Số nhà 10, ngõ 12, Đường Trần Phú, thị xã Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

18. Ông Lê Văn Sỹ, sinh năm 1972;

Trú tại: Thôn Vạt Chanh, xã Thiện Kế, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

19. Bà Lê Thị Quy, sinh năm 1976;

Trú tại: Thôn Ninh Hòa, xã Hợp Hòa, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

20. Bà Lê Thị Thêm, sinh năm 1982;

Trú tại: Thôn Ba Nhà, xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

21. Bà Đoàn Thị Hợi, sinh năm 1959;

Trú tại: Đội 6, thôn Vạt Chanh, xã Thiện Kế, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

22. Anh Nguyễn Ngọc Anh, sinh năm 1979;

Trú tại: Số 1106/23/13 Nguyễn Duy Trinh, khu phố Ông Nhiêu, phường Long Trường, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

23. Anh Nguyễn Ngọc Tuấn, sinh năm 1983;

Nơi ĐKKHKT: Đội 6, thôn Vạt Chanh, xã Thiện Kế, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Chỗ ở hiện tại: Số 05- 04 HQ4, Chung cư HQC Plaza, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

24. Anh Nguyễn Văn Cường, sinh năm 1985;

Trú tại: Đội 6, thôn Vạt Chanh, xã Thiện Kế, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

25. Bà Nguyễn Thị Kiệm, sinh năm 1961.

Trú tại: thôn Đồng Xe, xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Ông Chiến, bà Tuyến, bà Lan, bà Năm, bà Quy, bà Thêm, ông Sỹ, anh Ngọc Anh, anh Tuấn, anh Cường, bà Hợi, bà Kiệm đều ủy quyền giải quyết toàn bộ vụ án cho: Ông Nguyễn Văn Lệ, sinh năm 1959, trú tại: Xóm 11, thôn Hậu Ái, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

26. Chị Nguyễn Thị Luyến, sinh năm 1981.

Trú tại: Đội 6, thôn Vạt Chanh, xã Thiện Kế, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật của chị Nguyễn Thị Luyến là bà Đoàn Thị Hợi – mẹ đẻ.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tại Tòa án nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Lệ trình bày:

Nguồn gốc thửa đất số 444, tờ bản đồ số 03, diện tích 168m² tại xóm 11, thôn Hậu Ái, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội là của ông bà ngoại ông là cụ Lê Danh Mặc và cụ Nguyễn Thị Sáu để lại cho con trai là ông Lê Danh Mô

(ông Mô là cậu ruột ông), sau đó ông Mô đã tặng cho lại cho ông quyền sử dụng thửa đất này từ năm 1979.

Sinh thời ông bà ngoại ông là cụ Lê Danh Mạc (đã chết) và cụ Nguyễn Thị Sáu (đã chết) có 4 người con là:

+ Bà Lê Thị Hoắt (là mẹ đẻ ông đã chết 02/7/2018) có chồng là Nguyễn Văn Nhâm (đã chết) và 06 người con là:

- Ông Nguyễn Văn Quý (đã chết năm 1990), ông Quý có vợ là bà Nguyễn Thị Thịnh và 03 người con là Nguyễn Xuân Quyền (đã chết năm 2002) anh Quyền có vợ là chị Nguyễn Thị Diệu Thuý và con là Nguyễn Tuấn Anh; Nguyễn Quốc Quân và Nguyễn Thị Lệ Quyên;

- Bà Nguyễn Thị Thạch, sinh năm 1949;

- Ông Nguyễn Văn Ngọc, sinh năm 1953;

- Bà Nguyễn Thị Nga, sinh năm 1955;

- Ông Nguyễn Văn Lê, sinh năm 1957

- Bà Nguyễn Thị Tuyết (đã chết) có chồng là ông Nguyễn Văn Súc, sinh năm 1959 và các con là chị Nguyễn Thị Nhung, sinh năm 1981, chị Nguyễn Thị Diệp, sinh năm 1990;

+ Ông Lê Danh Mô (đã chết năm 1999), ông Mô có vợ là bà Trịnh Thị Yến, sinh năm 1931 (đã chết ngày 06/6/2018) và 7 người con là: Lê Đình Chiến, sinh năm 1956; Lê Thị Tuyền, sinh năm 1959, Lê Thị Lan, sinh năm 1963, Lê Thị Năm, sinh năm 1966, Lê Văn Sỹ, sinh năm 1972, Lê Thị Quy, sinh năm 1976, Lê Thị Thêm, sinh năm 1982;

+ Ông Lê Danh Đỏ chết từ nhỏ không có vợ con.

+ Bà Lê Thị Bốn (đã chết) chồng bà Bốn đã chết, bà Bốn có 02 (hai) người con là: ông Lê Danh Cần (đã chết có vợ là Đoàn Thị Hợi, sinh năm 1959 và 4 người con là Nguyễn Ngọc Anh, sinh năm 1979, Nguyễn Ngọc Tuấn, sinh năm 1983; Nguyễn Ngọc Cường, sinh năm 1985 và Nguyễn Thị Luyên, sinh năm 1981 và bà Lê Thị Kiệm, sinh năm 1961.

Sinh thời, cụ Mạc và cụ Sáu có một khối di sản là thửa đất số 444, tờ bản đồ số 03, diện tích 168m² tại xóm 11, thôn Hậu Ái, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Khi các cụ còn sống đã cho ông Lê Danh Mô toàn bộ thửa đất này. Sau khi được bố mẹ cho đất, ông Mô đã quản lý đến năm 1954 thì đi tản cư lên Thái Nguyên. Ông Mô có nhờ chị dâu con ông bác là bà Nguyễn Thị Bé trông nom, quản lý giúp thửa đất này. Sau đó, do đã định cư và ổn định cuộc sống tại Tuyên Quang nên năm 1979, ông Mô đã làm “Giấy giao lại đất thổ cư ở” chính thức cho ông là Nguyễn Văn Lê toàn quyền trông nom, sử dụng thửa đất trên. Ông Lê Danh Mô làm giấy tờ tặng cho đất cho ông có chứng nhận của ban quản trị Hợp tác xã Vân Canh và Ủy ban nhân dân xã Vân Canh xác nhận. Tại thời điểm cho đất, do

ông chưa lập gia đình nên thừa đất do bố mẹ ông là bà Lê Thị Hoắt và ông Nguyễn Văn Nhâm quản lý giúp và bố mẹ ông cũng là người thực hiện nghĩa vụ đất đai với cơ quan nhà nước. Thời điểm này bà Lê Thị Hoắt là người cầm bản chính của “Giấy giao lại đất thổ cư ở” mà ông Lê Danh Mô lập.

Đến năm 1989, ông chính thức quản lý sử dụng thừa đất này. Do chưa có nhu cầu xây dựng nhà ở bên khu đất này nên tại khu đất ông chỉ trồng một số cây cối vì khi đó vợ chồng ông đi làm công nhân ở dưới Hà Đông. Cùng thời điểm này, bà Thịnh và gia đình có xin là trông nom, trồng cây hoa màu trên thừa đất của ông nên ông đã đồng ý. Năm 1992, khi ông về nghỉ chế độ, ông đòi lại thừa đất để sử dụng thì bà Thịnh không trả. Trong thời gian sử dụng thừa đất của ông, bà Thịnh và gia đình không xây dựng công trình gì, chỉ trồng cây hoa màu. Hiện nay, thừa đất vẫn đang do ông quản lý nhưng khi ông làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bà Thịnh làm đơn về việc thừa đất có tranh chấp nên UBND xã Vân Canh đã không làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này cho ông. Ông đã đóng thuế đối với thừa đất này từ năm 2010 đến nay.

Ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xác định quyền sử dụng thừa đất số 444, tờ bản đồ số 03, diện tích 168m² tại xóm 11, thôn Hậu Ái, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội là thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông và buộc bà Nguyễn Thị Thịnh và các thành viên trong gia đình bà Thịnh trả lại quyền sử dụng đất và chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất hợp pháp của ông.

Trong trường hợp yêu cầu của ông Lê được Tòa án chấp nhận thì ông Lê tự nguyện thanh toán cho bà Nguyễn Thị Thịnh tiền công trông nom, chăm sóc và tôn tạo khu đất với số tiền là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Thịnh trình bày: Không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Lê vì:

Bà là con dâu của cụ Lê Thị Hoắt, cụ Hoắt là chị ruột ông Mô. Sau khi kết hôn với ông Nguyễn Văn Quý (đã chết năm 1990) thì vợ chồng bà về sinh sống tại thôn Hậu Ái, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Thừa đất hiện nay đang tranh chấp có nguồn gốc là của cụ Lê Danh Mạc và cụ Nguyễn Thị Sáu để lại. Sinh thời, cụ Mạc và cụ Sáu đã cho con trai là ông Lê Danh Mô thừa đất này. Ông Lê Danh Mô trong quá trình quản lý sử dụng có cho bà chị dâu là bà Nguyễn Thị Bé làm vườn. Đến năm 1979, bà Bé có gọi ông Mô về để giao lại thừa đất. Khi đó ông Mô có lập giấy tờ về việc sau này sẽ giao thừa đất cho ông Nguyễn Văn Lê trông nom và sử dụng. Sau khi làm giấy tờ xong, thì ông Mô giao tờ giấy này cho mẹ chồng bà là Lê Thị Hoắt và giao quyền cho bà Hoắt được quyết định cho ai quyền sử dụng (nhưng việc giao quyền chỉ bằng lời nói). Đến năm 1985, bà là người quản lý thừa đất này vì mẹ chồng bà cho bà quyền quản lý. Năm 1987 bố mẹ chồng bà đã chia đất cho các con trai, ông Lê được chia vào phần

đất trên có nhà 4 gian nhà, bếp, bể, giếng khơi, ông Lê phải thanh toán trả vợ chồng bà tiền xây dựng các công trình trên đất, do ông Lê không có tiền trả vợ chồng bà nên đã đổi cho vợ chồng bà phần diện tích đất ông Lê được ông Lê Danh Mô cho năm 1979. Việc đổi nhà đất này không có giấy tờ gì hai bên chỉ nói miệng.

Bà và chồng là ông Quý sinh được 03 người con là: Nguyễn Xuân Quyền (đã chết) Nguyễn Xuân Quyền kết hôn với chị Nguyễn Thị Diệu Thúy, sinh được một con trai là Nguyễn Tuấn Anh bị bại não từ bé; Nguyễn Quốc Quân kết hôn với vợ là Hồ Thị Thuy và chị Nguyễn Thị Lệ Quyên.

Do ông Nguyễn Văn Lệ có mâu thuẫn với vợ của ông Nguyễn Văn Ngọc nên cụ Hoắt đã tổ chức họp gia đình với nội dung giao cho bà là Nguyễn Thị Thịnh quyền sử dụng thửa đất đang tranh chấp. Việc họp và giao đất này không lập thành văn bản. Đồng thời, cụ Hoắt đã trực tiếp giao cho bà bản gốc “*Giấy giao lại đất thổ cư ở*” lập ngày 7/12/1979 giữa ông Lê Danh Mô và bà Nguyễn Thị Bé. Bà thừa nhận bà đã viết thêm dòng chữ “*em xin chuyển đổi lại cho anh quý miếng đất bên vườn*” và chữ ký “*Lệ*” là do bà ký vào cuối văn bản cho đất của ông Lê Danh Mô. Hiện nay, bà vẫn là người quản lý bản gốc của “*Giấy giao lại đất thổ cư*” lập ngày 07/12/1979 giữa ông Lê Danh Mô và bà Nguyễn Thị Bé cho đất ông Nguyễn Văn Lệ, nhưng bà từ chối xuất trình và giao nộp bản chính văn bản này cho Toà án.

Từ khi thực hiện việc trông nom thửa đất, bà đã thực hiện nghĩa vụ thuế với nhà nước đến năm 2011 thì dừng do Hợp tác xã Vân Canh cho rằng thửa đất này đang có tranh chấp thì không được đóng thuế. Trong quá trình quản lý sử dụng, bà đã tiến hành trồng cây ăn quả và thu hoa lợi trên thửa đất. Bà cũng thừa nhận không xây dựng được công trình gì trên đất. Từ năm 2009, do giữa bà và ông Lê có tranh chấp nên bà đã dừng việc trồng cây trên thửa đất này.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Diệu Thúy có ủy quyền cho bà tham gia giải quyết vụ án tại toà án nhân dân các cấp thì bà nhận sự ủy quyền này và bà sẽ thay mặt chị Thúy giải quyết tất cả các vấn đề liên quan đến việc giải quyết vụ án.

Cháu Nguyễn Tuấn Anh là con của anh Nguyễn Xuân Quyền (đã chết) và chị Nguyễn Thị Diệu Thúy bị bệnh bại não bẩm sinh do chị Nguyễn Thị Diệu Thúy là người đại diện trước pháp luật. Bà Nguyễn Thị Thịnh là người giám hộ cho cháu Tuấn Anh theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 10/2018 ngày 11/10/2018 của Toà án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Đối với yêu cầu đòi quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn Lệ đối với thửa đất số 444, tờ bản đồ số 03, diện tích 160m² tại xóm 11, thôn Hậu Ái, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, bà Thịnh đề nghị Toà án giải quyết chia thửa đất thành 3 phần, ông Lê hưởng một phần, bà được hưởng hai phần. Hai bên không phải thanh toán chênh lệch gì cho nhau.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Thỉnh là ông Lê Quang Trực trình bày: Toàn bộ khối tài sản hiện nay đang tranh chấp là của cụ Lê Danh Mạc và cụ Nguyễn Thị Sáu để lại, cụ Sáu và cụ Mạc chưa định đoạt khối tài sản này cho ông Lê Danh Mô, nên văn bản giao đất thổ cư của ông Mô cho không Lê không có giá trị vì ông Mô chưa có quyền sử dụng thửa đất này. Đề nghị Toà án xem xét bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Lê.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Thỉnh trình bày: Toàn bộ khối tài sản hiện nay đang tranh chấp là của cụ Lê Danh Mạc và cụ Nguyễn Thị Sáu để lại, cụ Sáu và cụ Mạc chết đi không để lại di chúc về việc định đoạt khối tài sản này. Ông hoàn toàn nhất trí với phần quan hệ huyết thống như ông Lê đã trình bày. Cụ thể: cụ Sáu và cụ Mạc có 4 người con là: Bà Lê Thị Hoắt, ông Lê Danh Mô, ông Lê Danh Đỏ và bà Lê Thị Bốn.

Ông Lê Danh Mô không có bất cứ tài liệu nào chứng minh đã được bố mẹ cho tặng hay thừa kế tài sản này. Việc ông Nguyễn Văn Lê dựa vào văn bản của ông Mô cho để khởi kiện yêu cầu đòi quyền sử dụng đất là không có căn cứ, bởi ông Mô chưa phải là chủ sử dụng đối với quyền sử dụng thửa đất đang tranh chấp. Vì vậy, đề nghị Toà án nhân dân huyện Hoài Đức bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Lê.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Trịnh Thị Yến trình bày: Bà là vợ của ông Lê Danh Mô. Ông Mô chết năm 1999. Bà và ông Mô sinh được 7 người con là: Lê Đình Chiến, sinh năm 1956; Lê Thị Tuyền, sinh năm 1959; Lê Thị Ngọc Lan, sinh năm 1963; Lê Hồng Năm, sinh năm 1966; Lê Văn Sỹ, sinh năm 1972; Lê Thị Quy, sinh năm 1976; Lê Thị Thêm, sinh năm 1982. Ông Mô có duy nhất một người vợ là bà và 7 người con, ngoài ra ông Mô không có người con chung, con riêng nào khác.

Bố mẹ chồng bà là cụ Lê Danh Mạc và cụ Nguyễn Thị Sáu đã chết từ lâu và chết trước ông Mô (chồng bà). Sinh thời, chồng bà (ông Mô) được bố mẹ cho thửa đất số 444, tờ bản đồ số 03, diện tích 160m² tại xóm 11, thôn Hậu Ái, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Khi ông Mô còn sống vào năm 1979, đã lập văn bản về việc tặng cho thửa đất này cho ông Nguyễn Văn Lê, sinh năm 1959, trú tại: thôn Hậu Ái, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội (ông Lê là cháu gọi ông Mô bằng cậu ruột), văn bản này đã được UBND xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xác nhận.

Nay, bà hoàn toàn nhất trí với ý kiến của chồng bà (ông Mô) về việc tặng cho ông Lê thửa đất nêu trên và không có bất cứ ý kiến thắc mắc gì.

Đối với yêu cầu của ông Nguyễn Văn Lê về việc yêu cầu bà Thỉnh trả lại thửa đất trên cho ông Lê thì đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết trả lại cho ông Lê

toàn bộ quyền sử dụng thửa đất số 444, tờ bản đồ số 03, diện tích 160m² tại xóm 11, thôn Hậu Ái, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Bà ủy quyền toàn bộ việc giải quyết vụ án cho ông Nguyễn Văn Lệ và xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng tại Tòa án các cấp.

Ngày 06/6/2018 bà Trịnh Thị Yến đã chết, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Yến là: Ông Lê Đình Chiến, bà Lê Thị Tuyền, bà Lê Thị Lan, bà Lê Thị Năm, ông Lê Văn Sỹ, bà Lê Thị Quy và bà Lê Thị Thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Lê Đình Chiến trình bày:
Ông là con của ông Lê Danh Mô (đã chết năm 1999) và bà Trịnh Thị Yến. Bố mẹ ông có 7 người con là: Lê Đình Chiến, sinh năm 1956 (là ông); Lê Thị Tuyền, sinh năm 1959; Lê Thị Ngọc Lan, sinh năm 1963; Lê Hồng Năm, sinh năm 1966; Lê Văn Sỹ, sinh năm 1972; Lê Thị Quy, sinh năm 1976; Lê Thị Thêm, sinh năm 1982. Bố ông có duy nhất một người vợ là bà Yến (mẹ đẻ ông) và 7 người con, bố ông không có người con chung, con riêng nào khác.

Ông bà nội ông là cụ Lê Danh Mạc và cụ Nguyễn Thị Sáu đã chết từ lâu và chết trước ông Mô (bố ông). Sinh thời, bố ông là ông Lê Danh Mô được bố mẹ cho một khối tài sản là thửa đất số 444, tờ bản đồ số 03, diện tích 160m² tại xóm 11, thôn Hậu Ái, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Khi bố ông là ông Lê Danh Mô còn sống có lập một văn bản về việc tặng cho toàn bộ thửa đất này cho ông Nguyễn Văn Lệ, sinh năm 1959, trú tại: thôn Hậu Ái, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội là cháu gọi ông Mô bằng cậu ruột. Việc tặng cho được lập thành văn bản và đã được UBND xã Vân Canh xác nhận năm 1979.

Đối với văn bản “Giấy giao lại đất thổ cư” của ông Lê Danh Mô cho ông Nguyễn Văn Lệ, ông là người giữ bản sao của văn bản này và sau đó ông đã giao lại nó cho ông Lệ vì: Năm 2009, ông và mẹ đẻ là bà Trịnh Thị Yến có về xã Vân Canh để giải quyết nội bộ gia đình về việc cho đất của ông Mô, do trong gia đình không tự thống nhất được nên đã đề nghị UBND xã Vân Canh giải quyết. Tại đây, bà Thịnh đã xuất trình bản chính của “Giấy giao nhận đất ở” này, và ông cũng nhận bản sao của văn bản này từ bà Thịnh. Chính vì vậy, hiện nay, bà Thịnh là người giữ bản chính của “Giấy giao lại đất thổ cư” này. Ông thừa nhận chữ ký và chữ viết trong văn bản này đúng là chữ viết và chữ ký của bố ông (ông Mô), cuối văn bản có thêm dòng chữ viết là “*Em xin chuyển đổi lại cho anh quý miếng đất bên vườn*” và chữ ký “Lệ”. Ông khẳng định đây không phải là chữ ký và chữ viết của ông Lệ mà do bà Thịnh đã tự ý viết thêm vào.

Nay, ông Nguyễn Văn Lệ yêu cầu Tòa án xác định quyền sử dụng thửa đất số 444, tờ bản đồ số 03, diện tích 160m² tại xóm 11, thôn Hậu Ái, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội là của ông Lệ và buộc bà Thịnh chấm dứt hành vi cản

trở việc sử dụng đất hợp pháp của ông Lê thì ông có quan điểm như sau: Ông và gia đình ông thống nhất thực hiện theo giấy tờ “Giấy giao nhận đất ở” của bố ông là ông Lê Danh Mô tặng cho thửa đất này cho ông Nguyễn Văn Lê, đề nghị tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Lê.

Do bận công việc ông xin được ủy quyền việc giải quyết vụ án cho ông Nguyễn Văn Lê và xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là các ông, bà: Lê Văn Sỹ, Lê Thị Tuyền, Lê Thị Ngọc Lan, Lê Hồng Năm, Lê Thị Thêm và Lê Thị Quy, trình bày: Ông Sỹ, bà Tuyền, bà Lan, bà Năm, bà Thêm, bà Quy là con đẻ của ông Lê Danh Mô (đã chết) và bà Trịnh Thị Yến. Các ông bà đều thừa nhận và hoàn toàn nhất trí với lời khai của ông Lê Đình Chiến.

Do bận công việc các ông bà xin được vắng mặt tại Tòa án các cấp và ủy quyền toàn bộ việc giải quyết vụ án cho ông Nguyễn Văn Lê.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị Hợi trình bày:

Bà là vợ của ông Nguyễn Văn Cần (đã chết năm 2017), ông Cần là con của bà Bốn và gọi ông Lê Danh Mô bằng cậu ruột. Vợ chồng bà có 04 người con là: Nguyễn Ngọc Anh, Nguyễn Thị Luyến, Nguyễn Ngọc Tuấn và Nguyễn Văn Cường. chị Nguyễn Thị Luyến là người bị thiểu năng trí tuệ bẩm sinh, anh Ngọc Anh và anh Tuấn hiện nay đang công tác tại thành phố Hồ Chí Minh. Bố mẹ chồng bà chỉ có 02 người con là: chồng bà ông Nguyễn Văn Cần và bà Nguyễn Thị Kiệm.

Bà hoàn toàn nhất trí với ý kiến của ông Nguyễn Đình Chiến và không có ý kiến gì khác. Khi Tòa án tiến hành hoà giải, xét xử vụ kiện bà xin vắng mặt tại toà và uỷ quyền toàn bộ cho ông Nguyễn Văn Lê.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Ngọc Anh, anh Nguyễn Ngọc Tuấn và anh Nguyễn Văn Cường trình bày:

Các anh là con đẻ của ông Nguyễn Văn Cần (đã chết năm 2017) và bà Đoàn Thị Hợi. Các anh đều thừa nhận và hoàn toàn nhất trí với lời khai của ông Lê Đình Chiến.

Do bận công việc các anh xin được vắng mặt tại Tòa án các cấp và ủy quyền toàn bộ việc giải quyết vụ án cho ông Nguyễn Văn Lê.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Kiệm trình bày: Bà là con của bà Lê Thị Bốn bà gọi ông Lê Danh Mô là cậu ruột. Bố mẹ bà đều đã chết, sinh thời bố mẹ bà có 02 người con là: ông Nguyễn Văn Cần (đã chết năm 2017) và bà là Nguyễn Thị Kiệm. Bà hoàn toàn nhất trí với ý kiến của ông Nguyễn Đình Chiến và không có ý kiến gì khác. Khi Tòa án tiến hành hoà giải xét xử vụ kiện bà xin vắng mặt và uỷ quyền toàn bộ cho ông Nguyễn Văn Lê.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Quốc Quân trình bày: Anh là con trai bà Nguyễn Thị Thịnh và ông Nguyễn Xuân Quý (đã chết năm

1990), anh có biết khi còn bé ông bà nội anh giao cho bố mẹ anh quản lý và sử dụng mảnh đất số 444 tại địa chỉ: thôn Hậu Ái, xã Vân Canh. Khi còn sống khoảng năm 1987 bố mẹ anh thấy mảnh đất đó không được rộng (khoảng 160 m²) để cho anh sang ở sau này đã mua thêm 72 m² bên cạnh và xây tường 02 bên và đổ đất màu làm vườn trồng rau, cây ăn trái là hồng xiêm còn hai bên thì làm hàng rào chắn gà. Trong quá trình sử dụng, bố mẹ anh đã nhiều lần trồng cây và cải tạo đổ đất tôn tạo cho đỡ ngập. Khi trong xóm có chủ trương làm đường bê tông thì mẹ anh và gia đình đã tham gia công sức và đóng góp vật chất để làm đường bê tông cùng với hàng xóm, cùng đó gia đình anh đã đóng góp các khoản thuế quyền sử dụng đất nhiều năm liền cho chính quyền địa phương, ông bà, bố mẹ anh xác định sẽ giao cho anh sau này trưởng thành sang đó xây nhà và trông nom. Năm 2002 ông nội anh vì tuổi cao đã qua đời và năm sau anh trai anh là Nguyễn Xuân Quyền không may bị tai nạn giao thông chết, nên anh đã chuyển công tác từ Hải Phòng về Hà Nội để trông nom và nuôi dưỡng cháu anh là con anh trai bị động kinh tật nguyên đến nay. Khi có chủ trương làm sổ đỏ của nhà nước mẹ anh gọi địa chính vào đo làm sổ thì chú anh là ông Nguyễn Văn Lê sang ngăn cản và địa phương đã hoà giải.

Vì anh là người trực tiếp thừa hưởng mảnh đất số 444 và chấp nhận chia sẻ, quan điểm của anh là hỗ trợ ông Nguyễn Văn Lê 30% giá trị miếng đất vì tình cảm gia đình và điều kiện chú anh kinh tế và cũng là nguyện vọng của mẹ anh. bản thân anh cùng tham gia xây tường bao, đóng tiền làm đường bê tông, mua đất đổ tôn tạo và tham gia đóng thuế quyền sử dụng đất trên mảnh đất này.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Lệ Quyên trình bày: Chị là con gái bà Nguyễn Thị Thịnh và ông Nguyễn Xuân Quý (đã chết năm 1990), anh trai cả là Nguyễn Xuân Quyền (đã chết vì tai nạn giao thông), anh trai thứ hai là Nguyễn Quốc Quân, sinh năm 1976, trú tại: xóm 11, Hậu Ái, Vân Canh, Hoài Đức. Ngày chị còn nhỏ chị được biết là gia đình chị có 02 mảnh đất, một mảnh đất là gia đình chị đang ở hiện tại và một mảnh đất bên cạnh dùng để trồng trọt, canh tác đến nay. Mảnh đất bên đó do gia đình chị quản lý và sử dụng, sau này mẹ chị đã xây tường bao, đóng góp với xóm để làm đường chung, ống rãnh thoát nước, có nghĩa vụ nộp thuế đầy đủ với địa phương theo quy định. Những vấn đề có liên quan đến mảnh đất đó đều do mẹ chị đứng ra giải quyết. Khi có chủ trương làm sổ đỏ của nhà nước mẹ chị gọi địa chính vào đo làm sổ thì chú chị là ông Nguyễn Văn Lê sang ngăn cản vì ông Lê tự nhận đây là mảnh đất của ông Lê dù chính quyền địa phương đã hoà giải nhiều lần nhưng không thành.

Vì chị là người trực tiếp thụ hưởng mảnh đất số 444 và chấp nhận giải quyết theo góc độ tình cảm của gia đình là gia đình chị giữ lại 70% còn 30% nhượng lại cho ông Lê. Nguồn gốc của mảnh đất này như thế nào chị không biết rõ, chỉ biết là của ông bà nội chị để lại cho bố mẹ chị. Bản thân chị đã cùng với mẹ và anh trai

Nguyễn Quốc Quân cùng canh tác trồng trọt, xây tường bao, đào rãnh, góp công xây đường chung của xóm. Chị xin vắng mặt trong suốt quá trình Toà án giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Diệu Thuý trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Xuân Quyền vào năm 1996. Anh Quyền là con trai ông Nguyễn Xuân Quý và bà Nguyễn Thị Thịnh. Ông Quý đã chết trước khi chị kết hôn với anh Quyền. Anh Quyền đã chết năm 2003. Chị và anh Quyền có 01 con chung là Nguyễn Tuấn Anh, sinh năm 1997, cháu Tuấn Anh bị bệnh động kinh bẩm sinh, không có khả năng nhận thức, hiện nay cháu Tuấn Anh đang do bà nội là Nguyễn Thị Thịnh chăm sóc, chị thường xuyên đi lại thăm nom. Chị xin uỷ quyền toàn bộ cho bà Nguyễn Thị Thịnh thay mặt chị giải quyết toàn bộ vụ kiện tại Toà án nhân dân các cấp. Chị không có quyền lợi gì trong vụ kiện này và xin vắng mặt trong tất cả quá trình tố tụng tại Toà án các cấp.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là cụ Lê Thị Hoắt (đã chết ngày 02/7/2018). ***Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ Hoắt là ông:*** Nguyễn Văn Ngọc, bà Nguyễn Thị Nga, bà Nguyễn Thị Thạch, ông Nguyễn Văn Lê, anh Nguyễn Quốc Quân, chị Nguyễn Thị Lệ Quyên, cháu Nguyễn Tuấn Anh, chị Nguyễn Thị Nhung và chị Nguyễn Thị Diệp.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Thạch: Bà Nguyễn Thị Thạch từ chối cung cấp lời khai vì bà Thạch cho rằng không liên quan gì nên Toà án không có lời khai của bà Thạch.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Ngọc trình bày: Ông là con của cụ Lê Thị Hoắt, sinh năm 1923 và ông Nguyễn Văn Nhâm (đã chết năm 2002). Đối với việc tranh chấp đất 120 m² giữa ông Nguyễn Văn Lê với bà Nguyễn Thị Thịnh về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Toà án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Nga trình bày: Bà là con của cụ Lê Thị Hoắt và cụ Nguyễn Văn Nhâm, là chị gái của ông Nguyễn Văn Lê và em gái của ông Nguyễn Văn Quý (chồng bà Thịnh). Về thửa đất đang tranh chấp giữa ông Lê và bà Thịnh tại thôn Hậu Ái, xã Vân Canh, bà chỉ biết thửa đất này là của ông Lê Danh Mô, có cho ông Lê để ông Lê trông nom và sử dụng. Thửa đất hiện nay ông Lê đang ở là của bố mẹ cho từ đầu, còn việc có đôi đất hay không thì bà không biết. Mẹ của bà là cụ Lê Thị Hoắt hiện vẫn còn sống nhưng khoảng 01 năm nay tinh thần của cụ Hoắt không còn minh mẫn, tinh táo, bố của bà và ông Lê là cụ Nguyễn Văn Nhâm (đã chết năm 2001).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Sức trình bày: Ông là chồng của bà Nguyễn Thị Tuyết (đã chết năm 2009), ông và bà Tuyết có 02 người con là Nguyễn Thị Tuyết Nhung, sinh năm 1985 và Nguyễn Thị Hồng Diệp,

sinh năm 1991. Ông có nghe kể nguồn gốc thửa đất đang có tranh chấp trong vụ án như sau: Ông nghe bố mẹ vợ ông có nói thửa đất này của hương hoá bên ngoại (bố mẹ đẻ cụ Hoắt) để lại. Sau đó thửa đất được giao cho ai, ai quản lý ông không biết. Nay ông Lê và bà Thịnh tranh chấp thửa đất này thì đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật, bản thân ông không có quyền lợi không có ý kiến gì, ông xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Toà án nhân dân các cấp.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Tuyết Nhung và chị Nguyễn Thị Hồng Diệp trình bày: Các chị là con của ông Nguyễn Văn Sức, sinh năm 1960, địa chỉ: Bình Lăng, Thắng Lợi, Thường Tín, Hà Nội và bà Nguyễn Thị Tuyết (đã chết năm 2009). Đối với tài sản đang có tranh chấp trong vụ án các chị không biết và không có liên quan gì, các chị xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Toà án các cấp.

Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Vân Canh cung cấp:

Theo bản đồ năm 1939: Thửa đất chung số thửa 1715, tờ bản đồ số 05 xã Vân Canh mang tên cụ Nguyễn Văn Thu, theo sổ mục kê thì thửa này có tổng diện tích là 1 sào 9 th- ớc.

Theo Bản đồ năm 1986: Thửa đất chung số thửa 301, diện tích là 162m², tờ bản đồ số 2, xã Vân Canh, Sổ kê khai không ghi rõ chủ sử dụng đất.

Theo Bản đồ năm 1991, số thửa 155, diện tích là 171m², tờ bản đồ số 3 xã Vân Canh, sổ kê khai mang tên Nguyễn Thị Thịnh.

Theo Bản đồ năm 2004, số thửa là 444, diện tích 160m², tờ bản đồ số 3 xã Vân Canh. Do đang xảy ra tranh chấp giữa hộ bà Thịnh và hộ ông Lê nên không có ai đứng tên kê khai.

Nguồn gốc thửa đất 444, tờ bản đồ số 03, diện tích 160m² tại xóm 11, thôn Hậu ái, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội là của cụ Lê Danh Mạc và cụ Nguyễn Thị Sáu (cụ Mạc và cụ Sáu là ông bà nội của ông Chiến và ông Sỹ), bố mẹ đẻ của ông Lê Danh Mô. Cụ Mạc và cụ Sáu đã cho con trai là cụ Lê Danh mô

Tại buổi hòa giải ngày 13/8/2008 tại UBND xã Vân Canh giải quyết việc ông Lê Danh Chiến là con trai cụ Lê Danh Mô đòi quyền sử dụng đất. UBND xã Vân Canh đã mời cụ Hoắt (là mẹ đẻ của ông Lê và là mẹ chồng bà Thịnh). Tại buổi làm việc khi đó Cụ Hoắt còn khỏe mạnh, minh ẫn. Cụ Hoắt trình bày: Thửa đất mà con dâu cụ là Nguyễn Thị Thịnh trông nom là của cụ Lê Danh Mạc và cụ Nguyễn Thị Sáu (bố và mẹ đẻ cụ Hoắt) để lại. Bố mẹ cụ có 4 ng- ời con gồm: Lê Thị Hoắt (là cụ); Lê Danh Mô (đã chết) có con trai cả là Lê Danh Chiến; Lê Danh Đỏ (chết khi ch- a có vợ con) và Lê Thị Bốn. Tại buổi làm việc cụ Hoắt cam đoan thửa đất trên là em trai cụ là Lê Danh Mô giao cho quản lý và sử dụng để thờ cúng các cụ bên ngoại. Tại các buổi làm việc thì các bên đã xuất trình Giấy giao nhận đất thổ c- đ- ợc lập ngày 7/12/1979 thể hiện bà Nguyễn Thị Bé đã trả lại thửa đất cho ông Mô và

ông Mô đã giao cho ông Lê. Giấy có xác nhận của chủ nhiệm HTX nông nghiệp xã Vân Canh và xác nhận của UBND xã Vân Canh.

Trong thời kỳ năm 1979 - 1981 ông Nguyễn Văn Tuấn là chủ nhiệm HTX nông nghiệp của xã Vân Canh, ông Nguyễn Phan Đắc là chủ tịch UBND xã Vân Canh, hiện nay hai ông đã chết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2018/DSST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Lê đối với bà Nguyễn Thị Thịnh.

2. Công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp của ông Nguyễn Văn Lê đối với thửa đất số 444, tờ bản đồ số 3, diện tích đất 160 m² tại xóm 11, thôn Hậu Ái, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Buộc bà Nguyễn Thị Thịnh và các thành viên trong gia đình bà Thịnh phải trả lại tài sản là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 444, tờ bản đồ số 3, diện tích đất 160 m² tại xóm 11, thôn Hậu Ái, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội của ông Nguyễn Văn Lê (*có sơ đồ giao đất kèm theo*).

3. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn Lê thanh toán giá trị phần công sức đổ đất tôn nền cho bà Nguyễn Thị Thịnh số tiền là: 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với quyết định của bản án dân sự sơ thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thị Thịnh kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 21/2018/DSST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là luật sư Trịnh Ngọc Thành đề nghị chấp nhận kháng cáo của bà Thịnh và bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Lê.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm: Quá trình tiến hành tố tụng phúc thẩm, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục của phiên tòa. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Về nội dung vụ án: Không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Thỉnh nộp đơn kháng cáo, nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn luật định là hợp lệ về mặt hình thức nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung, xét yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thỉnh, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[2.1] Nguồn gốc và quá trình quản lý sử dụng thửa đất: Nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều thừa nhận nguồn gốc thửa đất số 444, tờ bản đồ số 03, diện tích 168 m² (đo đạc thực tế hiện nay thửa đất có diện tích 160 m²) tại xóm 11, thôn Hậu Ái, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội là của ông Lê Danh Mô được bố mẹ đẻ là cụ Lê Danh Mạc và cụ Nguyễn Thị Sáu để lại cho. Đây là tình tiết không cần phải chứng minh được quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm đã xác định Cụ Lê Danh Mạc (đã chết) và cụ Nguyễn Thị Sáu (đã chết) có 4 người con là:

1/ Bà Lê Thị Hoắt (là mẹ đẻ ông Lê đã chết 02/7/2018) có chồng là Nguyễn Văn Nhâm (đã chết) và 06 người con là: Ông Nguyễn Văn Quý (đã chết năm 1990), ông Quý có vợ là bà Nguyễn Thị Thỉnh và 03 người con là Nguyễn Xuân Quyền (đã chết năm 2002) anh Quyền có vợ là chị Nguyễn Thị Diệu Thuý và con là Nguyễn Tuấn Anh; Nguyễn Quốc Quân và Nguyễn Thị Lệ Quyên; Bà Nguyễn Thị Thạch; Ông Nguyễn Văn Ngọc; Bà Nguyễn Thị Nga; Ông Nguyễn Văn Lê; Bà Nguyễn Thị Tuyết (đã chết) có chồng là ông Nguyễn Văn Sứ và các con là chị Nguyễn Thị Nhung, chị Nguyễn Thị Diệp.

2/ Ông Lê Danh Mô (đã chết năm 1999), ông Mô có vợ là bà Trịnh Thị Yến, sinh năm 1931 (đã chết ngày 06/6/2018) và 07 người con là: Lê Đình Chiến, Lê Thị Tuyên, Lê Thị Lan, Lê Thị Năm, Lê Văn Sỹ, Lê Thị Quy, Lê Thị Thêm.

3/ Ông Lê Danh Đỏ chết từ nhỏ không có vợ con.

4/ Bà Lê Thị Bốn và chồng bà Bốn đã chết, bà Bốn có 02 (hai) người con là: ông Lê Danh Cần (đã chết có vợ là Đoàn Thị Hợivà 4 người con là Nguyễn Ngọc Anh, Nguyễn Ngọc Tuấn, Nguyễn Ngọc Cường, Nguyễn Thị Luyếnvà bà Lê Thị Kiệm.

Và đưa những người trong quan hệ huyết thống vào tham gia tố tụng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét thấy, sau khi nhận tặng cho quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất tại thửa đất số 444, tờ bản đồ số 03, diện tích 168 m² (hiện nay thửa đất có diện tích 160 m²) tại xóm 11, thôn Hậu Ái, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

từ cụ Lê Danh Mạc và cụ Nguyễn Thị Sáu, ông Lê Danh Mô đã quản lý sử dụng. Năm 1945 ông Mô đi kháng chiến nên đã nhờ bà Nguyễn Thị Bé (chị dâu) trông nom quản lý thửa đất này. Năm 1979 bà Bé và ông Mô đã lập văn bản “Giấy giao đất thổ cư ở”. Văn bản này thể hiện việc bà Bé giao trả ông Mô quyền sử dụng thửa đất và tài sản trên đất và ông Mô đã giao lại quyền sử dụng thửa đất này cho ông Nguyễn Văn Lê (văn bản này có xác nhận của Chủ nhiệm Hợp tác xã nông nghiệp Vân Canh và đại diện UBND xã Vân Canh).

Sau đó, do ông Lê chưa lập gia đình nên thửa đất này do cụ Lê Thị Hoắt (là mẹ đẻ ông Lê) trực tiếp trông coi quản lý.

Từ năm 1985 đến năm 1992 do bà Thịnh trông nom quản lý. Từ năm 1992 đến nay xảy ra tranh chấp nên thửa đất bỏ không.

Điều này phù hợp với thông tin do Ủy ban nhân dân xã Vân Canh cung cấp: tại sổ sách quản lý về nguồn gốc thửa đất 444, tờ bản đồ số 03, diện tích 160m² tại xóm 11, thôn Hậu ái, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội là của cụ Lê Danh Mạc và cụ Nguyễn Thị Sáu (cụ Mạc và cụ Sáu là ông bà nội của ông Chiến và ông Sỹ), bố mẹ đẻ của ông Lê Danh Mô. Cụ Mạc và cụ Sáu đã cho con trai là cụ Lê Danh Mô. Theo bản đồ năm 1939: Thửa đất chung số thửa 1715, tờ bản đồ số 05 xã Vân Canh mang tên cụ Nguyễn Văn Thu, theo sổ mục kê thì thửa này có tổng diện tích là 1 sào 9 th-ớc. Theo Bản đồ năm 1986: Thửa đất chung số thửa 301, diện tích là 162m², tờ bản đồ số 2, xã Vân Canh, Sổ kê khai không ghi rõ chủ sử dụng đất. Theo Bản đồ năm 1991, số thửa 155, diện tích là 171m², tờ bản đồ số 3 xã Vân Canh, sổ kê khai mang tên Nguyễn Thị Thịnh. Theo Bản đồ năm 2004, số thửa là 444, diện tích 160m², tờ bản đồ số 3 xã Vân Canh không có ai đứng tên kê khai do xảy ra tranh chấp giữa ông Lê và bà Thịnh. Ông Nguyễn Văn Lê đề nghị xác định thửa đất số 444, tờ bản đồ số 03, diện tích thực tế 160 m² tại xóm 11, thôn Hậu Ái, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội là thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông và buộc bà Nguyễn Thị Thịnh chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất hợp pháp của ông và phải trả lại thửa đất nêu trên cho ông.

[2.2]. Đối với văn bản “Giấy giao lại đất thổ cư ở” năm 1979 có nội dung: Bà Nguyễn Thị Bé trả lại thửa đất 07 thước cho ông Lê Danh Mô và ông Lê Danh Mô đã giao lại thửa đất này cho ông Nguyễn Văn Lê. Văn bản này có chữ ký của bà Bé, ông Mô và được Chủ nhiệm Hợp tác xã Vân Canh và chủ tịch UBND xã Vân Canh xác nhận.

Ngày 13/8/2008 khi giải quyết việc ông Lê Danh Chiến là con trai cụ Lê Danh Mô đòi quyền sử dụng đất, Ủy ban nhân dân xã Vân Canh đã mời cụ Hoắt (là mẹ đẻ của ông Lê và là mẹ chồng bà Thịnh) đến làm việc. Tại buổi làm việc khi đó Cụ Hoắt còn khỏe mạnh, minh mẫn đã trình bày và cam đoan: Thửa đất mà con dâu cụ là Nguyễn Thị Thịnh trông nom là của cụ Lê Danh Mạc và cụ Nguyễn Thị Sáu (bố và mẹ đẻ cụ Hoắt) để lại. Bố mẹ cụ có 4 ng-ời con gồm: Lê Thị Hoắt (là cụ); Lê

Danh Mô (đã chết) có con trai cả là Lê Danh Chiến; Lê Danh Đỏ (chết khi ch- a có vợ con) và Lê Thị Bốn. Thừa đất trên là em trai cụ là Lê Danh Mô giao cho quản lý và sử dụng để thờ cúng các cụ bên ngoại.

Tại các buổi làm việc thì các bên đã xuất trình Giấy giao nhận đất thổ c- đ- ợc lập ngày 7/12/1979 thể hiện bà Nguyễn Thị Bé đã trả lại thửa đất cho ông Mô và ông Mô đã giao cho ông Lê. Giấy có xác nhận của chủ nhiệm HTX nông nghiệp xã Vân Canh và xác nhận của UBND xã Vân Canh.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Lê, bị đơn là bà Thỉnh, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là: bà Yển, ông Chiến, bà Tuyền, bà Lan, bà Năm, ông Sỹ, bà Quy và bà Thêm (là vợ và con ông Lê Danh Mô) thừa nhận là chữ viết trong văn bản “Giấy giao lại đất thổ cư ở” năm 1979 là của ông Mô, vợ và các con ông Mô không có ý kiến gì về việc ông Mô định đoạt quyền sử dụng thửa đất này cho ông Nguyễn Văn Lê. Như vậy văn bản này phù hợp với quy định của pháp luật về hình thức và nội dung, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên văn bản này có hiệu lực thi hành.

[2.3]. Từ những nhận định trên có đủ cơ sở xác định thửa đất số 444, tờ bản đồ số 03, diện tích 168 m² (nay thửa đất này có diện tích 160 m²) tại xóm 11, thôn Hậu Ái, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội là thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Văn Lê. Yêu cầu của ông Nguyễn Văn Lê về việc buộc bà Nguyễn Thị Thỉnh phải trả lại quyền sử dụng thửa đất số 444, tờ bản đồ số 03, diện tích 160 m² tại xóm 11, thôn Hậu Ái, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội là có căn cứ, được chấp nhận theo quy định tại các Điều 163, 164 và Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.4] Xét kháng cáo của bị đơn là bà Nguyễn Thị Thỉnh: Việc bà Nguyễn Thị Thỉnh cho rằng diện tích đất đang chiếm giữ là thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà do bà đã được cụ Hoắt (mẹ chồng) giao cho và bà đã đổi thửa đất này cho ông Lê, ông Lê lấy tài sản nhà đất phía trong còn bà lấy thửa đất này của ông Lê. Xét thấy: Việc bà Thỉnh cho rằng thửa đất này thuộc quyền sử dụng của bà do trước đó ông Lê đã đổi cho bà nhưng nội dung thỏa thuận này hay việc họp gia đình đ- ợc thực hiện bằng lời nói, không có văn bản gì. Hơn nữa, bà Thỉnh thừa nhận nội dung và khai dòng chữ nhỏ phía d- ưới Giấy giao lại đất: em xin chuyển đổi lại cho anh Quý miếng đất bên v- ườn ở này là do bà ký tên Lê và tự ghi vào sau này. Như vậy, bà Thỉnh không xuất trình đ- ợc tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu của mình nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Quân và những người cùng quan điểm với bị đơn cho rằng nguồn gốc thửa đất là của cụ Hoắt và cụ Nhâm để lại cho anh Quân nhưng anh không xuất trình được chứng cứ để chứng minh cho quan điểm của mình nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Xem xét hiện trạng trên phần diện tích đất đo thực tế là 160 m² thuộc thửa đất số 444, tờ bản đồ số 03 tại xóm 11, thôn Hậu Ái, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội hiện không có công trình gì xây dựng trên đất, tuy nhiên trong quá trình quản lý bà Thịnh có tôn nền đất thêm 1 m, cho nên cần phải buộc ông Lê thanh toán cho bà Thịnh phần công sức tôn nền này là phù hợp. Theo định giá tài sản thì công tôn nền có giá trị là 150.000đ/1 m³. Tổng giá trị công tôn nền là: 150.000đ x 160 m³ = 24.000.000đ.

Ông Nguyễn Văn Lê tự nguyện thanh toán cho bà Thịnh 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) tiền công tôn nền. Xét đây là sự tự nguyện của ông Lê, không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê thanh toán cho bà Thịnh 30.000.000đ

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và được chấp nhận.

[4]. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Thịnh là ng- ời cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi nên theo qui định tại điểm đ khoản 1 điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTW Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án thì bà Thịnh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 163, 164 và Điều 166 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 147 và Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 2 Luật Người cao tuổi ; Điều 26, 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thịnh. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 21/2018/DSST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức và Quyết định như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Lê đối với bà Nguyễn Thị Thịnh.

2. Công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp của ông Nguyễn Văn Lê đối với thửa đất số 444, tờ bản đồ số 3, diện tích đất 160 m² tại xóm 11, thôn Hậu Ái, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Buộc bà Nguyễn Thị Thịnh và các thành viên trong gia đình bà Thịnh phải trả lại tài sản là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 444, tờ bản đồ số 3, diện tích đất 160 m² tại xóm 11, thôn Hậu Ái, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội của ông Nguyễn Văn Lê (có sơ đồ giao đất kèm theo).

Ông Nguyễn Văn Lê có quyền và nghĩa vụ liên hệ, đăng ký kê khai quyền sử dụng đất để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn Lê thanh toán giá trị phần công sức đổ đất tôn nền cho bà Nguyễn Thị Thịnh số tiền là: 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Lê không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại ông Lê số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0009925 ngày 07/6/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoài Đức, TP Hà Nội. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị Thịnh.

Án phí dân sự phúc thẩm : Bà Nguyễn Thị Thịnh là người cao tuổi nên được miễn án phí phúc thẩm. Trả lại cho bà Thịnh số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008517 ngày 06/12/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoài Đức, TP Hà Nội.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tòa tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

